TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày: 11-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST, ngày 28/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/HSST-QĐ, ngày 25/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành C (tên gọi khác: Kiệt), sinh năm: 1990, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu 4, ấp T, xã B, huyện T, Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Thái H; Họ và tên mẹ: Thái Bích Th; Bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 15/7/2020. Có mặt.

2. Đặng Thị Mai L, sinh năm 1992, tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A, xã Mỹ A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Mai Văn Ng; Họ và tên mẹ: Đặng Thị B. Bị cáo chưa đăng ký kết hôn nhưng có 01 người con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/3/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom khởi tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự theo quyết định số 245/QĐ, ngày 02/3/2021. Bị cáo đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 57/LTG, ngày 02/3/2021 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom để điều tra về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Trong vụ án này, bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 16/7/2020. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Quốc C1, sinh năm 1978 (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt);

3. Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1981 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thành C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018. Bản thân C đã có gia đình nhưng từ đầu tháng 6/2020 C thuê nhà tại địa chỉ 625c ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để sống chung với Đặng Thị Mai L. Khoảng 14 giờ ngày 04/7/2020, C điều khiển xe mô tô biển số 59N1-551.38 đi đến khu vực Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy giá 5.500.000 đồng rồi đem về nhà bỏ vào ly nhựa cất giấu trên bờ tường bên hông sân nhà. Khoảng 08 giờ ngày 05/7/2020, khi L đi chợ, C lấy 01 gói ma túy đem phân thành 02 gói nhỏ và lấy 01 ít bỏ vào nỏ để sử dụng. Toàn bộ số ma túy còn lại 04 gói (02 gói lớn và 02 gói nhỏ) C bỏ vào trong túi xách có dây kéo rồi cất giấu vào trong hộc tủ trong phòng ngủ khóa lại. Trước khi ăn cơm trưa C và L cùng sử dụng ma túy, số ma túy còn lại trong nỏ C cất giấu, đến khoảng 22 giờ cùng ngày cả hai tiếp tục sử dụng ma túy rồi đi ngủ, toàn bộ số ma túy trên là do C mua và quản lý. Bản thân L có sử dụng trái phép chất ma túy, khi nào C rủ thì L sử dụng. L không biết về nguồn gốc 04 gói ma túy C cất giấu trong tủ nhưng L biết rõ C có 02 viên ma túy tổng hợp được bạn của C cho C vào khoảng tháng 5/2020, C có rủ L sử dụng nhưng L không sử dụng. Đến tháng 6/2020, L thấy C để trong bóp cất vào trong tủ ở phòng ngủ nhưng không tố giác đến cơ quan có thẩm quyền về hành vi tang trữ trái phép chất ma túy của C.

Đến khoảng 14 giờ ngày 06/7/2020, Đỗ Văn B, Nguyễn Tuấn Đ qua nhà C chơi, C lấy ma túy ra cho B và Đ cùng sử dụng rồi C đi mua đồ ăn. Khi ra tới cổng C gặp Phạm Quốc C1 đi xe mô tô tới chơi nên C mượn xe mô tô của C1 để đi mua đồ ăn. Đến 15 giờ cùng ngày, Công an xã Hố Nai 3 kiểm tra bắt quả tang có L đang ở nhà của C thuê và thu giữ được ma túy, Công an bắt giữ L cùng vật chứng. Lúc này C đi mua đồ ăn về thấy Công an kiểm tra nhà nên bỏ trốn đến ngày 15/7/2020 thì bị bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 02 xe mô tô (biển số 60B7-540.96 và 59N1-551.38) và 01 dao tự chế ở ngoài sân; 04 xe mô tô (biển số 78H9-7978, 60L9-8164, 70F6-8843 và 01 xe không biển số), 07 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 117 thanh kim loại và 10 biển số xe mô tô ở trong phòng khách; 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), 02 viên nén màu nâu đen (niêm phong ký hiệu M2), 02 cái kéo kẹp, 01 kéo cắt, 08 túi nylon rỗng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cân tiểu ly, 07 điện thoại di động các loại, 02 Ipad, 01 vật màu vàng có kíp gắn ở đầu, 14 chứng minh nhân dân và căn cước công dân, 12 giấy phép lái xe A1 và 52 giấy đăng ký xe mô tô trong phòng ngủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 1394/KLGĐ-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 21,2588 gam loại: Methamphetamine.

Mẫu 02 viên nén màu nâu đen (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7295 gam loại Amphetamine và MDMA.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành C và Đặng Thị Mai L để điều tra. Quá trình điều tra C và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (thể hiện tại các bút lục số: 77-102, 120-135).

Tại bản Cáo trạng số 287/CT/VKS-HS, ngày 26/10/2020, và Quyết định giữ nguyên Quyết định truy tố số 32/QĐ-VKS-TB, ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Đặng Thị Mai L về tội "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo L từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 1394/KLGĐ-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 02 cái kéo kẹp, 01 kéo cắt, 08 bịch nylon rỗng, 02 cân tiểu ly màu bạc và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Đối với 02 xe mô tô (biển số 60B7-540.96 và 59N1-551.38), 01 dao tự chế; 04 xe mô tô (biển số 78H9-7978, 60L9-8164, 70F6-8843 và 01 xe không biển số), 07 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 117 thanh kim loại, 10 biển số xe mô tô, 07 điện thoại di động các loại, 02 Ipad, 01 vật màu vàng có kíp gắn ở đầu, 14 chứng minh nhân dân và căn cước công dân, 12 giấy phép lái xe A1 và 52 giấy đăng ký xe mô tô. Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

- Về án phí: Buộc bị cáo C, L mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 14 giờ ngày 06/7/2020, tại nhà số 625c ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thành C có hành vi tàng trữ trái phép 21,2588 gam Methamphetamine và 0,7295 gam Amphetamine và MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang. Đặng Thị Mai L biết rõ C tàng trữ 0,7295 gam Amphetamine và MDMA nhưng không tố giác tội phạm. Hành vi bị cáo C thực hiện đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hành vi bị cáo L thực hiện đã phạm vào tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó hành vi của bị cáo C đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; hành vi của bị cáo L xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Bị cáo C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo L có nhân thân xấu, trong thời gian chuẩn xét xử lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã bị khởi tố. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Số ma túy chứa trong 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 1394/KLGĐ-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 02 cái kéo kẹp, 01 kéo cắt, 08 bịch nylon rỗng, 02 cân tiểu ly màu bạc và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[4.2] Đối với 02 xe mô tô (biển số 60B7-540.96 và 59N1-551.38), 01 dao tự chế; 04 xe mô tô (biển số 78H9-7978, 60L9-8164, 70F6-8843 và 01 xe không biển số), 07 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 117 thanh kim loại, 10 biển số xe mô tô, 07 điện thoại di động các loại, 02 Ipad, 01 vật màu vàng có kíp gắn ở đầu, 14 chứng minh nhân dân và căn cước công dân, 12 giấy phép lái xe A1 và 52 giấy đăng ký xe mô tô. Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với Đỗ Văn B, Nguyễn Tuấn Đ là các đối tượng nghiện ma túy, Cơ quan Công an đã lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho C ở khu vực Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh và người bạn cho C 02 viên ma túy tổng hợp, do C không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục xác minh, điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C (Tên gọi khác: Kiệt) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Mai L phạm tội "Không tố giác tội phạm". Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mai L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt của bản án này nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 06/7/2020 đến ngày 16/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy chứa trong 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 1394/KLGĐ-PC09, ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 02 cái kéo kẹp, 01 kéo cắt, 08 bịch nylon rỗng, 02 cân tiểu ly màu bạc và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020).

4. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Thành C, Đặng Thị Mai L mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- T.H.A.H.S Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan